

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo như sau:

Ngày 07 tháng 10 năm 2020 anh Nguyễn Ngọc T kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: 102/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chia tài sản chung bằng hiện vật chia nợ hai người cùng có trách nhiệm trả nợ, định giá lại tài sản nhà và đất.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người kháng cáo anh T đã rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2020 TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp B xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Tổ 33, ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 6, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1983.

+ Chị Phùng Thị H, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Tổ 33, ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của chị H là bà Nguyễn Thị V sinh năm 1957 theo văn bản ủy quyền ngày 18-5-2020.

+ Quỹ tín dụng nhân dân H.

Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1964, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hồ Trí Tr sinh năm 1991, chức vụ: Nhân viên tín dụng.

+ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1962.

+ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1964.

+ Anh Huỳnh Tấn Th, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 102/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012264 ngày 07-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh. Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lâm Văn Be

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 71-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND TP.Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP.Tây Ninh;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên